SAO Y
Ký bởi: BỘ Y TẾ
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 31-12-2024 21:56:38 +07:00

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /2024/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập (sau đây gọi là Hội đồng quản lý); mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập và cơ quan quản lý cấp trên; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, dân số được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị khác có cung cấp các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, dân số không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có thể áp dụng hướng dẫn tại Thông tư này để thành lập Hội đồng quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện thành lập Hội đồng quản lý

Nguyên tắc, điều kiện thành lập Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Điều 5. Cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý

1. Cơ cấu của Hội đồng quản lý:

a) Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp y tế công lập: đại diện của bộ, ngành đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc các bộ, ngành; đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập khác;

b) Đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập thì Hội đồng quản lý phải có thêm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập là thành viên trong Hội đồng quản lý;

c) Đại diện phòng, ban chức năng tham mưu về lĩnh vực tổ chức nhân sự, tài chính; đại diện khoa, phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

d) Đại diện cấp ủy, đại diện tổ chức đoàn thể hoặc đơn vị liên quan (nếu có) của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản lý:

Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên. Tổng số thành viên Hội đồng quản lý phải là số lẻ. Hội đồng quản lý gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có) và các thành viên khác. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 (năm) năm và được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

3. Số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý do cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP xem xét, quyết định.

4. Thư ký Hội đồng quản lý do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm.

Chương III
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG, MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 6. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý:

a) Hội đồng quản lý hoạt động theo Quy chế hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết;

c) Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp y tế công lập để phục vụ hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý:

Thành viên Hội đồng quản lý là đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Hội đồng quản lý là viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

3. Hội đồng quản lý tổ chức cuộc họp theo yêu cầu công việc và được xác định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể mời đại diện một số cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng quản lý để tham khảo ý kiến. Đại diện được mời tham dự họp Hội đồng quản lý không tham gia biểu quyết.

4. Nghị quyết của Hội đồng quản lý:

Nghị quyết của Hội đồng quản lý được thông qua cuộc họp theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; nội dung các cuộc họp được ghi thành biên bản, có chữ ký của các thành viên. Trong trường hợp không tổ chức cuộc họp thì phải lấy ý kiến bằng văn bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý để thống nhất quyết nghị. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp, Hội đồng quản lý phải ban hành Nghị quyết và gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng và cơ quan quản lý cấp trên.

5. Chế độ báo cáo của Hội đồng quản lý:

Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản lý và của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Điều 7. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP xem xét, quyết định.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Các quy định chung;

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý;

c) Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý;

d) Cơ chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

đ) Nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý; bổ nhiệm, bổ sung, thay thế, miễn nhiệm, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý;

e) Mối quan hệ công tác.

3. Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, Hội đồng quản lý đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với cơ quan quản lý cấp trên thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập có trách nhiệm báo cáo các hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản lý;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản lý.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý phân công; các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hằng năm, hằng quý; đề xuất nội dung và các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản lý;

c) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, góp ý kiến, biểu quyết về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý;

d) Được cung cấp và tiếp cận thông tin, tài liệu phục vụ công tác của Hội đồng quản lý theo quy định; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Điều hành Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý được quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hằng năm, hằng quý của Hội đồng quản lý; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý;

d) Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện quyết nghị của Hội đồng quản lý, kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế công lập; kết quả quản lý điều hành của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

đ) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý; chỉ đạo chuẩn bị các chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý và thông qua quyết nghị của Hội đồng quản lý;

e) Ký các văn bản của Hội đồng quản lý;

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có):

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Điều hành hoạt động và ký các văn bản theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản lý:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế công lập, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý; chuẩn bị chương trình họp, tài liệu, giấy mời họp và làm thư ký ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản lý; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ nghị quyết và các văn bản của Hội đồng quản lý theo quy định;

b) Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng quản lý theo định kỳ hoặc đột xuất;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao hoặc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Chương IV
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý

1. Đối với thành viên Hội đồng quản lý:

a) Là công chức hoặc viên chức;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, có đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao;

đ) Đối với thành viên Hội đồng quản lý được bổ nhiệm lần đầu phải còn đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (đủ 60 tháng tính từ thời điểm bổ nhiệm); trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định;

e) Không phải là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) với các thành viên khác trong Hội đồng quản lý và với người đứng đầu, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán) của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

g) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý.

2. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có năng lực quản lý và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có):

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có năng lực quản lý và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý

Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng quản lý và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao.

3. Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý kiến nghị miễn nhiệm.

4. Bị cơ quan điều tra khởi tố hoặc bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị kỷ luật khiển trách hai lần trong cùng thời hạn bổ nhiệm hoặc có hai năm liên tiếp bị xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và đơn vị nơi công tác.

7. Có các vi phạm khác đã quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế công lập, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

8. Nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác hoặc được cấp có thẩm quyền bố trí công tác khác không phù hợp với cơ cấu Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

9. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ và có trách nhiệm thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý để bảo đảm đúng quy định của Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan